

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phan Nguyễn Anh D**, sinh năm 1995;
Nơi cư trú: Số F, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).
2. Bị đơn: **Ông Võ Phúc T**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Nguyễn Anh D và ông Võ Phúc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung tên Võ Khôi N, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2022 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng được tính

kể từ khi có Quyết định của Tòa án đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D và ông T cùng xác định là ông bà không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

- Về nợ chung: Bà D và ông T cùng xác định là ông bà không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà D tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng **mà bà D đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004955 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. **Đương sự đã nộp đủ án phí.**

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Huyền